

Sáng mãi niềm tin Quảng Đức

Thạc sĩ Phạm Văn Cảnh
Hội Khoa học Lịch sử TP.HCM.
Ủy viên Ban Phật Giáo Việt Nam

Hoà thượng Thích Quảng Đức tên thật là Lâm Văn Túc sinh năm 1897 tại làng Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hoà. Ngài đi tu từ khi lên 7, sống cuộc đời giản dị, thanh đạm của một tu sĩ theo hạnh đầu đà. Năm 1943 ngài rời Khánh Hoà vào Nam, ròng rã 20 năm, đi khắp các vùng Sài Gòn, Gia Định, Hà Tiên, Cao Miên... hoằng dương chánh pháp. Ngài đã có công xây dựng và trùng tu nhiều ngôi chùa từ miền Trung đến miền Nam. Trong cuộc đời ngài đã xây dựng và trùng tu 31 ngôi chùa: 14 chùa ở miền Trung và 17 chùa ở miền Nam. (1)

Ngài được Giáo Hội Tăng già Nam Việt mời làm Trưởng Ban Nghi Lễ và Hội Phật Học Nam Việt mời làm trụ trì chùa Phước Hoà (Bàn Cờ). Nhưng ngôi chùa ngài thường trú lâu nhất là chùa Long Vĩnh (Phú Nhuận) nên Phật tử các nơi cũng gọi ngài là Hoà Thượng Long Vĩnh. Ngôi chùa cuối cùng ngài dừng chân là chùa Quán Thế Âm (Gia Định) trước khi ngài thực hiện hạnh Vị Pháp Thiêu Thân, một khổ hạnh bố thí ba la mật của vị Bồ Tát.

Đọc tiểu sử của ngài tôi có thể quên đi nhiều chi tiết, nhưng vẫn còn đọng lại trong trí tôi những gì gần gũi và gắn bó với thời thơ ấu của tôi: Ngài đã từng trụ trì chùa Phước Hoà ở Bàn Cờ (ở gần nhà tôi, đã từng là trụ sở Hội Phật Học Nam Việt, nay đã trở thành chùa ni), đã từng tham gia trong Hội Phật Học Nam Việt, đã từng viết những câu di cao để lại đời sau khiến trái tim thơ dại thời bấy giờ của chúng tôi buồn đứt ruột :

**“Đệ tử hôm nay nguyện đốt mình
Làm đèn soi sáng nẻo vô minh ...”**

(Trích bài Kính dâng chư Phật mười phương của Hoà Thượng Thích Quảng Đức (1897-1963))

Ngài đã thấp lên ngọn đuốc soi đường giữa đêm dài tăm tối của vô minh hận thù, thiên kiến đang bao trùm lên đất nước ta, ngọn đuốc làm bừng tỉnh lương tri của nhân loại, cả thế giới đang hướng về đất nước Việt Nam đau khổ, cả chính quyền Ngô Đình Diệm cũng rúng động _ sự rúng động sâu xa này còn kéo dài đến tận 36 năm sau trong tâm thức ray rứt hối hận của một người đàn bà lộng lẫy, đầy uy quyền lúc đó, bà “cố vấn” Trần Thị Lệ Xuân trong một lời tuyên bố, tôi tình cờ đọc được trên báo Úc đầu năm 1999 “ ... sau 36 năm khép mình trong nếp sống tu viện ở La Mã, nay tôi có rất nhiều điều muốn nói, nhưng điều đầu tiên tôi muốn nói là : tôi xin thành tâm sám hối trước linh hồn Hoà Thượng Thích Quảng Đức về những lời tuyên bố vô ý thức... của tôi năm 1963” ...

Khi đó, cuộc đấu tranh của Phật giáo đang hồi sôi sục, sự hy sinh của ngài càng thêm yếu tố quyết định đưa đến sự sụp đổ của chính quyền Ngô Đình Diệm những tháng sau đó. Đối với người con Phật hành động của ngài thật lắm liệt, phi thường ... hành động của đức vô úy, Đấu chiến thắng Phật.

Trong cuộc đấu tranh của Phật giáo chống chính sách kỳ thị tôn giáo, gia đình trị của chế độ Ngô Đình Diệm vào mùa Phật đản năm 1963, Hoà Thượng Thích Quảng Đức về ngụ tại chùa Ấn Quang để tiện bề tham gia tranh đấu. Ngày 27 /5/ 1963 ngài viết thỉnh nguyện thư gửi Tổng Trị sự Giáo hội Tăng già Việt Nam xin tự đốt mình để bảo vệ chánh pháp. Mặc dù không được giáo hội chấp thuận nhưng ngài vẫn quyết tâm thực hiện ý nguyện.

Lúc đó, chính quyền Ngô Đình Diệm trước áp lực của Quốc tế và phong trào đấu tranh Phật Giáo đã phải ký vào bản tuyên ngôn ngày 10/5/1963 giải quyết các nguyện vọng chính đáng của Phật Giáo. Nhưng trên thực tế, đến ngày 9/6/1963, sau nhiều lần thảo luận giữa Ủy Ban Liên phái Bảo Vệ Phật giáo và Ủy Ban Liên bộ của chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn không đem lại một kết quả nào !!! Hành động đàn áp và khủng bố vẫn tiếp tục gia tăng. Cho nên, nhân cuộc diễu hành của gần 1000 tăng ni qua các ngã đường Phan Đình Phùng- Lê Văn Duyệt (nay là Nguyễn Đình Chiểu và Cách Mạng Tháng Tám) vào sáng ngày 20 tháng Tư nhuận năm Quý Mão (tức ngày 11/6/1963) Ngài tự tay tẩm xăng ướt đầm áo cà sa và ngồi kiết già, tay bắt ấn cam lộ, tay kia châm lửa. Ngọn lửa bốc cao phủ kín thân ngài. Mọi người quì cả xuống, tiếng nức nở xen lẫn tiếng niệm Phật , tụng kinh vang cả một vùng. Ngài ngồi yên như vào đại định . Mười lăm phút sau nhục thể ngài ngã xuống. Bầu trời Sài Gòn đang nhộn nhịp sinh hoạt như lặng đi chìm xuống cảnh ảm đạm thê lương, như báo trước những điều “không bình thường” sắp xảy ra đối với chế độ nhà Ngô.

Chiều ngày 11/6/63 , chính quyền Ngô Đình Diệm đã ra lệnh phong toả các chùa, nhất là chùa Xá Lợi nơi đặt thi hài Hoà Thượng . Cảnh sát được huy động để ngăn chặn làm sống người đang từ khắp mọi nẻo đường đổ về đây. Ánh của Hoà Thượng ngồi yên như tượng đá trong ngọn lửa hồng được đăng tải trên khắp các báo năm châu, như một làn sóng điện lan truyền cực nhanh làm sôi nổi dư luận trong và ngoài nước. Mục sư Donalds Harrington (Mỹ) đã xem cái chết của HT. Thích Quảng Đức giống như cái chết của Chúa GiêSu, Michel Servetus, Jeanne d'Arc. Ông còn nhận định “sự tự thiêu của Ngài đã cứu vớt bao sinh linh đang chìm đắm trong khổ hận , kẻ đàn áp cũng như kẻ bị đàn áp đều bừng tỉnh... Ngài đã tô đậm nét son vào trang sử huy hoàng của Phật Giáo và dân tộc Việt.”

Điều kỳ diệu nhất là sau khi hoả thiêu Ngài còn để lại cho đời một quả tim “kim cương bất hoại”, dù đã được thiêu lại nhiều lần ở nhiệt độ cực cao, nhưng trái tim vẫn không thể nào bị huỷ diệt.*Trái tim xá lợi* đó chính là di chúc về lòng thương yêu bất diệt, như ý nguyện của ngài đã dặn dò cùng đồng đạo và tăng chúng. Ngay cả đối với chế độ bạo tàn, kỳ thị Ngô Đình Diệm Ngài cũng không một lời oán trách , chỉ mong “ ...*Phật tổ gia hộ cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên ngôn.Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc. Trước khi*

nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái, từ bi đối với quốc dân và thi hành chánh sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở” ... Chính lời di chúc không một chút lòng sân hận gửi triều đại nhà Ngô đã giúp ta cảm nhận được tấm lòng của một bồ tát vị pháp thiêu thân, ngài đang thực hiện tinh thần Phẩm Dục Vương Bồ Tát Bốn Sự (phẩm thứ 23 của Kinh Pháp Hoa) để thức tỉnh lương tri kẻ cầm quyền đang bị hôn ám trong vô minh của hận thù, quyền lực và bè nhóm. Đó cũng là bức thông điệp khẳng định lẽ tình thương tất thắng, hận thù phải thua.

Đức vô úy của nhà Phật được thể hiện sâu sắc trong hành động vị pháp thiêu thân của Ngài. Đối với dư luận quốc tế, sự hy sinh của Hoà Thượng Thích Quảng Đức “*không những chỉ chống lại chính quyền Ngô Đình Diệm, mà còn có ý nghĩa chống lại sự bất công, bất chính trên toàn thế giới... Với hành động lặng thinh, không nói một lời, một vị Hoà Thượng Việt Nam đã nêu một tấm gương sáng rúng động, một kháng nghị cao đẹp, lộng lẫy, chống lại mọi sự xấu xa đê hèn của loài quỷ sứ đang còn tồn tại trong thế giới này*”. Họ cũng thừa nhận “*đây là trạng thái mới lạ và huyền ảo của tinh thần bất bạo động. Nó chứng tỏ rõ rệt uy quyền tối thượng của tinh thần mà không một bạo lực nào có thể làm suy giảm hay khuất phục được...*”

Đức vô úy lẫm liệt của Ngài cùng với cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam đã sản sinh cho đất nước ta một vị Bồ Tát. Và danh hiệu ***Nam mô Đại hùng Đại lực Quảng Đức Bồ tát*** ra đời từ đó. Tôi xin mượn một khổ thơ của thi sĩ Vũ Hoàng Chương trong bài Lửa Từ Bi làm lời kết :

*... bóng người vượt chín tầng mây
Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ Đề
Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc,
Lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi,
Chỗ Người ngồi : một thiên thu tuyệt tác,
Trong vô hình sáng chói nét từ bi....”*

Lửa từ bi của Hoà Thượng Thích Quảng Đức mãi mãi soi đường cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam.